

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 20/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Nam Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trọng Toàn** và bà **Nguyễn Thị Định**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Văn Thị Thu D – sinh ngày: 26/7/1982, tại tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn C (đã chết) và bà Trần Thị N (SN: 1949); có chồng là Nguyễn Đình L (SN: 1980) và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Văn Minh D1 – sinh ngày 04/8/1992, tại tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn C (đã chết) và bà Trần Thị N (SN: 1949); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Lê Quốc Đ – sinh ngày 07/8/1990, tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H (SN: 1962); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Đào Duy T** – sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2018, Văn Thị Thu D đã mua 11 hộp pháo (loại 49 quả) và 37 bì pháo bi với tổng khối lượng 33,2kg với giá 10.000.000 đồng để bán kiếm lời nhân dịp tết âm lịch của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch.

Đến ngày 11/01/2019, Văn Minh D1 là em ruột của D đã nhận 09 hộp pháo (loại 49 quả) và 01 bì pháo bi với tổng khối lượng 16,2kg để bán giúp cho D.

D1 đã bán cho Lê Quốc Đ 05 hộp pháo (loại 49 quả) với khối lượng 8,9kg được 4.000.000 đồng. Khi Đ vận chuyển pháo trên đường về nhà mình thì bị Tổ công tác Công an huyện Mang Yang bắt quả tang. Đ mua số pháo để sử dụng nhân dịp tết âm lịch.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, Tổ công tác Công an huyện Mang Yang tiếp tục kiểm tra và bắt quả tang Văn Minh D1 đang chuẩn bị mang 04 hộp pháo (loại 49 quả) và 01 bì pháo bi đi tìm người tiêu thụ. Mở rộng điều tra đến khoảng 23 giờ cùng ngày Công an huyện Mang Yang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Văn Thị Thu D. Qua khám xét đã tạm giữ, niêm phong: 02 hộp pháo (loại 49 quả) và 36 bì pháo bi.

Số lượng pháo mà bị cáo Lê Quốc Đ đã vận chuyển theo bản Kết luận giám định số 155/KLGĐ ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: *“05(năm) hộp giấy kín, bên ngoài có dán giấy màu in chữ “Pretty Scence – A8504 – 49 Shots”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu, có khối lượng 8,9kg”*. Như vậy, Lê Quốc Đ đã vận chuyển 8,9kg pháo.

Số lượng pháo thu giữ của bị cáo Văn Minh D1 theo bản Kết luận giám định số 160/KLGĐ ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: *“04 (bốn) hộp giấy kín, bên ngoài có dán giấy màu in chữ “Pretty Scence – A8504 – 49 Shots”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu, có khối lượng 7,1kg*.

01 (một) bì nilon, bên trong bì có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa đường kính 2cm, có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 (một) thùng giấy các tông gửi giám định là pháo nổ, có khối lượng 0,2kg”.

Như vậy, tổng khối lượng pháo mà Văn Minh D1 đã mua bán là 16,2kg.

Số lượng pháo thu giữ tại nhà bị cáo Văn Thị Thu D theo bản Kết luận giám định số 161/KLGĐ ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: *“02 (hai) hộp giấy kín, bên ngoài có dán giấy màu in chữ “Pretty*

Scence – A8504 – 49 Shots”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu, có khối lượng 3,6kg.

21 (hai mươi một) bì nylon, bên trong bì có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh và 15 (mười lăm) bì nylon, bên trong bì có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2cm, có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 (một) thùng giấy các tông gửi giám định là pháo nổ, có khối lượng 13,4kg.”

Như vậy, tổng khối lượng pháo nổ mà bị cáo Văn Thị Thu D đã mua bán là 33,2kg.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Văn Minh D1, Văn Thị Thu D về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Quốc Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Thị Thu D, Văn Minh D1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Văn Thị Thu D hình phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Văn Minh D1 hình phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo tang vật của vụ án; đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do nhận thức pháp luật hạn chế, hám lợi nên đã phạm tội, các bị cáo thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội lao động, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các đương sự trong vụ án không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở xác định: bị cáo Văn Thị Thu D đã có hành vi buôn bán 33,2kg pháo nổ, bị cáo Văn Minh D1 có hành vi buôn bán 16,2kg pháo nổ, bị cáo Lê Quốc Đ có hành vi vận chuyển 8,9kg pháo nổ. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Văn Thị Thu D, Văn Minh D1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lê Quốc Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, mặc dù biết buôn bán, vận chuyển pháo nổ là hành vi bị cấm nhưng vẫn thực hiện. Trong vụ án này bị cáo D và bị cáo D1 đồng phạm tội buôn bán hàng cấm nhưng mức độ đồng phạm giản đơn, bộc phát, không có bàn bạc, tính toán trước. Trong đó bị cáo D đóng vai trò chính, đã thực hiện hành vi mua 33,2kg pháo nổ về để bán lại nhằm mục đích kiếm lời trong dịp Tết nguyên đán, bị cáo D1 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo D, đã đem 16,2 kg pháo nổ đi bán, bị cáo Đ mua 8,9kg pháo nổ vận chuyển đem về nhà nhằm mục đích sử dụng đốt trong dịp Tết nguyên đán. Các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật tùy theo tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo Văn Thị Thu D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, khi tội phạm bị phát hiện đã tự giác giao nộp đầy đủ số pháo nổ đã cất giấu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Văn Minh D1 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, cam đoan không bao giờ tái phạm tội thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, cam đoan không bao giờ tái phạm tội thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt vì các bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa từng vi phạm pháp luật, đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét số pháo nổ thu giữ được là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo D1 giao nộp là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với ông Đào Duy T là người đã cho bị cáo Lê Quốc Đ mượn xe mô tô BKS 81E1-055.81 nhưng ông không biết bị cáo Đ sử dụng để vận chuyển pháo nổ nên Cơ quan điều tra xác định ông không có đồng phạm với bị cáo Đ và đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 81E1-055.81 cho ông T, ông T cũng không có ý kiến gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Văn Thị Thu D và bị cáo Văn Minh D1.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quốc Đ.

Tuyên bố các bị cáo Văn Thị Thu D, Văn Minh D1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Xử phạt bị cáo Văn Thị Thu D hình phạt tiền **120.000.000 đồng** (Một trăm hai mươi triệu đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo Văn Minh D1 hình phạt tiền **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ hình phạt tiền **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ được niêm phong đóng gói như sau:

+ 01 (một) thùng giấy các tông niêm phong có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIAI LAI” và các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hồ Đình Công và Vũ Cương Quyết bên trong đựng 04 (bốn) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “Pretty Scence – A8504 – 49 Shots”, có khối lượng 7,1 kg.

+ 01 (một) thùng giấy các tông niêm phong có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIAI LAI” và các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hồ Đình Công và Vũ Cương Quyết bên trong đựng 03 (bốn) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “Pretty Scence – A8504 – 49 Shots”, 21 (hai mươi một) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau, có khối lượng 6,1kg và 50 (năm mươi) vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2cm, có gắn đoạn dây màu xanh, có khối lượng 0,1kg.

+ 01 (một) thùng giấy các tông niêm phong có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIAI LAI” và các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hồ Đình Công và Vũ Cương Quyết bên trong đựng 01 (bốn) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “Pretty Scence – A8504 – 49 Shots”, 28 (hai mươi tám) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau, có khối lượng 2,8kg và 14 (mười bốn) bì nilon trong suốt, bên trong mỗi bì có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2cm, có gắn đoạn dây màu xanh và 50 (năm mươi) vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2cm, có gắn đoạn dây màu xanh, có khối lượng 3,3kg; 20 (hai mươi) bì nilon trong suốt, bên trong mỗi bì có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh, có khối lượng 9,5kg.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

3. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Văn Thị Thu D, Văn Minh D1, Lê Quốc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2019) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang; (án có hiệu lực)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung